

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HNST-ST

Ngày 26 tháng 9 năm 2017

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đặng Thị Mỹ Hương

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Chí

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân T – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định Hoãn phiên tòa số: 64/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Đỗ Cẩm T**, sinh năm 1995.

+ Địa chỉ: khóm 8, phường H, Thành phố L, tỉnh An Giang.

+ Địa chỉ hiện nay: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Vũ L**, sinh năm 1992.

+ Địa chỉ: đường 2, khóm 8, phường H, Thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Cẩm T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Vũ L tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H vào ngày 13/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Mặc dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ, cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu

Tần trong hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn Vũ L.

- **Về con chung:** Ông bà có một bốn con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 13/11/2011 hiện do ông L chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà đồng ý để ông L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày xét xử.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

** Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Vũ L mặc dù đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Đỗ Cẩm T. Tại phiên tòa hôm nay, ông L tiếp tục vắng mặt không có lý do.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:*

Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Các văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết đầy đủ cho các đương sự theo quy định tại các Điều 170, 171, 177 BLTTDS. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt tại các phiên hòa giải là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Cẩm T đối với ông Nguyễn Văn Vũ L.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 13/11/2011 cho ông L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Cẩm T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày không có, đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông L vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, bà T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn Vũ L.

[2] **Về nội dung:** Bà Đỗ Cẩm T và ông Nguyễn Văn Vũ L tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố

L vào ngày 13/5/2015 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà T trình bày vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Mặc dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ, vì con mà cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà vẫn yêu cầu ly hôn ông L.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường H ngày 03/8/2017 thể hiện, sau khi kết hôn bà T và ông L về nhà cha mẹ ruột của ông L sinh sống tại địa chỉ đường 2, khóm 8, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa nên vợ chồng ly thân. Hiện nay, bà T đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết ông L vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà T về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung, không cung cấp, giao nộp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, ông L tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên bà T vì con tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà T vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Cẩm T và ông Nguyễn Văn Vũ L, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] **Về con chung:** Ông bà có một con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 13/11/2011 hiện do ông L chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T đồng ý để ông L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày xét xử.

Xét thấy, thời gian ông L và bà T sống ly thân con chung do ông L chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không tranh chấp quyền nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày xét xử. Để ổn định cuộc sống của con chung khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử thấy cần thiết để ông L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của bà T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Ông L phải tạo điều kiện cho bà T được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có.

[7] Ông L không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp, sẽ khởi kiện vụ kiện khác.

4

[8] **Về án phí:** Bà Đỗ Cẩm T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào**

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81; khoản 2, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Cẩm T được ly hôn ông Nguyễn Văn Vũ L.

- **Về con chung:** Ông bà có một con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 13/11/2011.

Ông L được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày 26/9/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng được thay đổi theo từng thời điểm.

Ông L phải tạo điều kiện cho bà T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chưa xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Bà Đỗ Cẩm T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số 0015318, ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L. Bà T còn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nguyễn Thị Hoa

